

1.: bản chi tiết kế hoạch hoạt động
2. A pat on: khen ngợi, ca tụng
3. A wide of: nhiều, đa dạng
4. Accidentally = hit on/upon: vô tình nảy ra ý tưởng
5.: trái với mong muốn của ai
6. = at risk = in: gặp nguy hiểm, bị đe dọa
7. Be in two about sth: lưỡng lự, chưa quyết định được
8. Be quick/slow on the: tiếp thu nhanh/tiếp thu chậm
9. Be under that Mệnh đề: hiểu lầm rằng
10./good crops: vụ mùa bội thu
11. Be: tiến bộ nhanh chóng
12.crops: cây thương phẩm
13. Change: thay đổi ý kiến hoàn toàn
14. Close to: xúc phạm
15.: kết thúc